

Số: 86 /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng bãi ngang để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ, về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Chính phủ số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2266/TTr-SGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 1780/BC-STP ngày 04/9/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng bãi ngang để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ pháp chế (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội);
- Vụ pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- Vụ pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Ninh Thuận;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: PVP (HXN), TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình